

TÌNH TRẠNG STRESS Ở LỢN

Trần Văn Bình
Công ty Pharmavet

Stress là trạng thái cơ thể huy động sức bảo vệ chống lại các tác động bất lợi của môi trường bên ngoài. Stress được nhìn nhận như là hội chứng thích nghi kèm theo những biến đổi chức năng tuyến yên - vỏ tuyến thượng thận, teo mô lympho (tuyến ức, lách, các hạch lympho...) cùng với giảm lượng lớn bạch cầu và hồng cầu ở trong máu.

Người ta chia thành các loại: stress lợn, sốt do vận chuyển và stress thể ẩn ở lợn.

Hàng loạt các tác động bất thường, quá mức đối với cơ thể đều là nguyên nhân gây stress. Những nguyên nhân đó là: cai sữa lợn con sớm, lập đàn mới, chuyển lợn vào chuồng lạ, độ ẩm chuồng tăng cao, nhiệt độ chuồng cao quá hoặc thấp quá, nước uống lạnh quá, thiếu vitamin, thiếu đạm, thiếu các acid amin không thay thế, thiếu các nguyên tố vi lượng, đói, chuồng tối, không có ánh sáng mặt trời, cân gia súc, đuổi bắt lợn bằng tay, đánh số lợn, cắt đuôi, bấm nanh, tiêm phòng, bệnh truyền nhiễm mạn tính, bệnh nội khoa, vận chuyển gia súc...

Trong chăn nuôi lợn chúng ta hay gặp các ca stress do tiêm vaccin, san ghép đàn lợn sau cai sữa, vận chuyển lợn đi xa..., nhưng có những trường hợp xảy ra ở nái chửa mà ít người nhận biết được, dẫn đến thất bại trong phòng trị bệnh vì thấy lợn sốt mà tiêm kháng sinh không khỏi. Sau đây chúng tôi mô tả triệu chứng lâm sàng và cách điều trị và biện pháp phòng bệnh có hiệu quả.

1. Triệu chứng

Sau khi chuyển từ chuồng hậu bị qua chuồng đẻ được 1 - 2 ngày, nái bầu có triệu chứng chính là sốt cao đột ngột (đến 42°C), gương mũi khô, bỏ ăn, nhưng vẫn uống nước, lợn bệnh hay nằm,

có nái da nhợt nhạt, thờ dốc, phân và nước tiểu bình thường. Có nái đẻ sớm 2 - 3 ngày. Sau đẻ, kể cả nái được điều trị, luôn bị viêm tử cung, ít sữa. Đàn con yếu, có con da nhợt nhạt, có ổ chết vài con.

Triệu chứng lâm sàng và mức độ bệnh của nái bầu phụ thuộc rất nhiều vào sự có mặt của vi khuẩn cơ hội.

2. Bệnh tích

Bệnh tích đặc trưng là các cơ quan nội tạng sung huyết, có dịch bọt trong khí quản, phế quản, phổi. 1 - 2 giờ sau khi chết, cơ lợn bệnh nhợt nhạt, nhão.

3. Chẩn đoán

Căn cứ vào kết quả điều tra dịch tễ, triệu chứng lâm sàng và mô khám bệnh tích.

Chẩn đoán phân biệt

Cần chẩn đoán phân biệt với các bệnh thần kinh và truyền nhiễm cấp tính (tụ huyết trùng cấp, viêm phổi truyền nhiễm cấp, viêm màng phổi cấp, hội chứng rối loạn sinh sản và hô hấp...).

- Các *bệnh thần kinh* rất ít gặp, triệu chứng chính là lợn co giật, đi xoay vòng, lao đầu vào tường... Bệnh này điều trị hiệu quả thấp.

- *Bệnh tụ huyết trùng thể cấp* xảy ra lẻ tẻ ở những cơ sở không tiêm phòng vaccin đúng qui trình. Ngoài lợn nái, bệnh có thể xảy ra ở đàn lợn thịt. Bệnh dễ xảy ra vào dịp thời tiết oi bức, ngột ngạt, đặc biệt sau cơn mưa rào trời chuyển qua nắng gắt. Bệnh tích chủ yếu là gan sưng, bao tim tích dịch, có thể xuất huyết mỡ vành tim. Lợn bệnh sưng hầu, tím da dưới cổ.

- *Bệnh viêm phổi truyền nhiễm* (suyễn lợn) xảy ra khi trong đàn có triệu chứng ho. Bệnh xảy ra ở cơ sở lợn đang bị bệnh hoặc mới bắt từ vùng không an toàn về. Ngoài triệu chứng ho, lợn còn khó thở, thở thở bụng, niêm mạc mắt đỏ, da nhợt nhạt, lợn bệnh hay nằm sấp. Thân nhiệt có thể tăng cao hoặc không. Bệnh tích đặc trưng là phổi viêm chủ yếu thùy đỉnh, thùy tim. Phổi phổi viêm bị gan hoá, viêm đối xứng, viêm từ trên xuống dưới và viêm từ mép ngoài vào trong.

- *Bệnh viêm màng phổi cấp*, còn gọi là viêm phổi dính sườn hoặc APP cũng xảy ra nhiều ở lợn. Lợn bệnh có triệu chứng lâm sàng gần giống lợn bị bệnh viêm phổi truyền nhiễm. Về lâm sàng rất khó chẩn đoán phân biệt hai bệnh này, điểm khác biệt là lợn bệnh tím da hai bên sườn, bụng, da đuôi, tai và tứ chi, lợn bệnh hay nằm nghiêng. Mô khám thấy phổi viêm toàn bộ, có thể tích dịch trong lồng ngực và trong ổ bụng.

- *Hội chứng rối loạn sinh sản và hô hấp* (lợn tai xanh) xảy ra không chỉ trong một đàn của một trang trại, mà cả một vùng, không phụ thuộc vào lứa tuổi lợn với tỷ lệ chết và loại thải phụ thuộc vào độc lực của virus gây bệnh và bệnh cơ hội.

4. Phòng bệnh

Stress hoàn toàn có thể phòng được bằng cách thực hiện tốt các yêu cầu sau:

- Trước khi chuyển nái bầu qua chuồng đẻ cho ăn các loại thuốc sau:

+ Kháng sinh Pharamox, 1g/20kgP/lần, 2 lần/ngày để diệt vi khuẩn cơ hội. Các loại thuốc khác có thể dùng là Pharnesol, Ampicol, Pharmedin (1g/20kgP/lần, 2 lần/ngày) hoặc Pharmedin-Max (1g/40kgP/lần, 2 lần/ngày).

+ Đồng thời cho ăn Dizavit-plus, 1g/20kgP/lần, 2 lần/ngày để tăng cường sức đề kháng, giảm stress.

- Sau khi chuyển qua chuồng đẻ tiếp tục cho nái bầu ăn các loại thuốc trên thêm 2 ngày.

Nếu nái bầu không có nguy cơ mắc bệnh cơ hội thì chỉ cần cho uống/ăn Dizavit-plus là phòng được bệnh.

- Chuyển nái bầu qua chuồng đẻ vào cuối buổi chiều, không được tác động thô bạo. Đây là yêu cầu bắt buộc và có ý nghĩa rất lớn trong việc phòng stress.

- Để tăng sức đề kháng của nái bầu cũng như phát triển của bào thai, tăng tỷ lệ sơ sinh/ổ, cho nái bầu ăn liên tục 30 ngày trước khi đẻ men Pharselenzym, 10g/200 - 300kgP (1 thìa canh/nái), 1 lần/ngày đạt hiệu quả rất cao.

5. Điều trị

Stress có thể điều trị được, nhưng phải kịp thời, hợp lý. Tuy nhiên sau đẻ lợn nái dễ viêm tử cung dẫn đến ít sữa, cho nên cần ghép đàn con qua nái khác.

Hộ lý:

- Khi bệnh xảy ra cần dội ngay nước lạnh vào lợn, càng nhiều càng tốt.

- Đảm bảo yên tĩnh.

- Cho uống nước đầy đủ có pha thêm điện giải vitamin (Dizavit-plus, 2g/lít nước uống).

Dùng thuốc:

- Tiêm bắp Pharnalgin-max, 1ml/20kgP/lần để hạ sốt. Nếu không có Pharnalgin-max có thể tiêm Pharti-P.A.I hoặc Phar-nalgin C.

- Tiêm bắp thuốc an thần Anta-pharm, 1ml/10kgP/lần, có thể tiêm 2 - 3 mũi/ngày.

- Có điều kiện tiếp dung dịch đường và vitamin C, 1 lần/ngày.

- Tiêm bắp kháng sinh Doxyvet-L.A, 1ml/10kgP, 1 lần/ngày. Tiêm 3 - 5 ngày.

Các kháng sinh khác có thể tiêm là Enroseptyl-L.A, Doxytyl-F, Phargentylo-F... để diệt vi khuẩn cơ hội.